|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  **TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT** |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5 - SINH HỌC 10**

**(TỪ 20/4/2020 ĐẾN 25/4/2020)**

**HỌC TRÊN TRUYỀN HÌNH NGÀY 18.4.2020**

Câu 1. Điều sau đây đúng khi nói về vi rút là :

A. Là dạng sống đơn giản nhất

B. Dạng sống không có cấu tạo tế bào

C. Chỉ cấu tạo từ hai thành phần cơ bản prôtêin và axit nuclêic

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 2. Hình thức sống của vi rut là :

A. Sống kí sinh không bắt buộc

B. Sống hoại sinh

C. Sống cộng sinh

D. Sống kí sinh bắt buộc

Câu 3. Đặc điểm sinh sản của vi rut là:

A. Sinh sản bằng cách nhân đôi

B. Sinh sản dựa vào nguyên liệu của tế bào chủ

C. Sinh sản hữu tính

D. Sinh sản tiếp hợp

Câu 4. Quá trình nhân lên của Virut trong tế bào chủ bao gồm mấy giai đoạn

A.3 B.4 C.5 D.6

Câu 5. Giai đoạn nào sau đây xảy ra sự liên kết giữa các thụ thể của . Virut với thụ thể của tế bào chủ ?

A Giai đoạn xâm nhập B. Giai đoạn hấp phụ

C. Giai đoạn sinh tổng hợp D. Giai đoạn phóng thích

Câu 6. Đơn vị đo kích thước của vi khuẩn là :

A Nanômet(nm) B. Milimet(nm)

C. Micrômet(nm) D. Cả 3 đơn vị trên

Câu 7. Cấu tạo nào sau đây đúng với vi rut?

A. Tế bào có màng , tế bào chất , chưa có nhân

B. Tế bào có màng , tế bào chất , có nhân sơ

C. Tế bào có màng , tế bào chất , có nhân chuẩn

D. Có các vỏ capxit chứa bộ gen bên trong

Câu 8. Vỏ capxit của vi rút được cấu tạo bằng chất :

A. Axit đê ô xiriboonucleeic B. Prôtêin

C. Axit ribônuclêic D. Đisaccarit

Câu 9. Nuclêôcaxit là tên gọi dùng để chỉ :

A Phức hợp gồm vỏ capxit và axit nucleic

B. Các vỏ capxit của vi rút

C. Bộ gen chứa ADN của vi rút

D. Bộ gen chứa ARN của vi rút

Câu 10. Vi rút trần là vi rút

A. Có nhiều lớp vỏ prôtêin bao bọc

B. Chỉ có lớp vỏ ngoài , không có lớp vỏ trong

C. Có cả lớp vỏ trong và lớp vỏ ngoài

D. Không có lớp vỏ ngoài

Câu 11. Ở giai đoạn xâm nhập của Virut vào tế bào chủ xảy ra hiện tượng nào sau đây ?

A. Virut bám trên bề mặt của tê bào chủ

B. axit nuclêic của Virut được đưa vào tê bào chất của tế bào chủ

C. Thụ thể của Virut liên kết với thụ thể của tế bào chủ

D. Virut di chuyển vào nhân của tế bào chủ

Câu 12. Virut sử dụng enzim và nguyên liệu của tế bào chủ để tổng hợp axit nuclêic và prôtêin. Hoạt động này xảy ra ở giai đoạn nào sau đây ?

A. Giai đoạn hấp phụ B. Giai đoạn tổng hợp

C. Giai đoạn xâm nhập D. Giai đoạn phóng thích

Câu 13. Hoạt động xảy ra ở giai đoạn lắp ráp virut là

A. Lắp axit nuclêic vào prôtêin để tạo virut

B. Tổng hợp axit nuclêic cho virut

C. Tổng hợp prôtêin cho virut

D. Giải phóng bộ gen của virut vào tế bào chủ

14. Các vi sinh vật lợi dụng lúc cơ thể suy giảm miễn dịch để tấn công gây các bệnh khác , được gọi là :

A. Vi sinh vật cộng sinh B. Vi sinh vật hoại sinh

C. Vi sinh vật cơ hội D. Vi sinh vật tiềm tan

Câu 15. Hoạt động nào sau đây không lây truyền HIV?

A Sử dụng chung dụng cụ tiêm chích với người nhiễm HIV

B. Bắt tay qua giao tiếp

C. Truyền máu đã bị nhiễm HIV

D. Tất cả các hoạt động trên

Câu 16. Con đường nào có thể lây truyền HIV?

A Đường máu B. Qua mang thai hay qua sữa mẹ nếu mẹ nhiễm HIV

C. Đường tình dục D. Cả a,b,c đều đúng

Câu 17. Quá trình phát triển của bệnh AIDS có mấy giai đoạn ?

A.5 B.4 C.3 D.2

Câu 18. Bệnh truyền nhiễm sau đây không lây truyền qua đường hô hấp là

A. Bệnh SARS B. Bệnh lao C. Bệnh AIDS D. Bệnh cúm

Câu 19. Bệnh truyền nhiễm sau đây lây truyền qua đường tình dục là :

A. Bệnh giang mai B. Bệnh viêm gan B

C. Bệnh lậu D. Cả a,b,c đều đúng

Câu 20. Khả năng của cơ thể chống lại các tác nhân gây bệnh được gọi là :

A. Kháng thể B. Miễn dịch

C. Kháng nguyên D. Đề kháng

Câu 21. Điều đúng khi nói về miễn dịch không đặc hiệu là :

A. Là loại miễn dịch tự nhiên mang tính bẩm sinh

B. Xuất hiện sau khi bệnh và tự khỏi

C. Xuất hiện sau khi được tiêm vacxin vào cơ thể .

D. Cả a, b,c đều đúng

Câu 22. Yếu tố nào sau đây không phải của miễn dịch không đặc hiệu ?

A. Các yếu tố đề kháng tự nhiên của da và niêm mạc .

B. Các dịch tiết của cơ thể như nước bọt , nước mặt , dịch vị .

C. Huyết thanh chứa kháng thể tiêm điều trị bênh cho cơ thể .

D. Các đại thực bào , bạch cầu trung tính của cơ thể .

Câu 23. Người ta phân chia miễn dịch đạc hiệu làm mấy loại ?

A.2 B.3 C.4 D.5

Câu 24. Nhóm miễn dịch sau đây thuộc loại miễn dịch đặc hiệu là :

A. Miễn dịch tế bào và miễn dịch không đặc hiệu

B. Miễn dịch thể dịch và miễn dịch tế bào

C. Miễn dịch tự nhiên và miễn dịch thể dịch

D. Miễn dịch tế bào và miễn dịch bẩm sinh

Câu 25. Hoạt động sau đây thuộc loại miễn dịch thể dịch là :

A Thực bào B. Sản xuất ra kháng thể

C. Sản xuất ra bạch cầu D. Tất cả các hoạt động trên .

Câu 26. Chất nào sau đây là kháng nguyên khi xâm nhập vào cơ thể ?

A. Độc tố của vi khuẩn B. Prôtêin của nấm độc

C. Nọc rắn D. Cả a,b,c đều đúng

Câu 27. Một chất (A) có bản chất prôtêin khi xâm nhập vào cơ thể khác sẽ kích cơ thể tạo ra chất gây phản ứng đặc hiệu với nó . Chất (A) được gọi là

A. Kháng thể B. Chất cảm ứng

C. Kháng nguyên D. Chất kích thích

Câu 28. Chất gây phản ứng đặc hiệu với kháng nguyên được gọi là :

A. Độc tố B. Kháng thể

C. Chất cảm ứng D. Hoocmon

Câu 29. Loại miễn dịch nào sau đây có sự tham gia của các tế bào limphô T độc ?

A. Miễn dịch tự nhiên B. Miễn dịch thể dịch

C. Miễn dịch bẩm sinh D. Miễn dịch tế bào

Câu 30. Bệnh truyền nhiễm bệnh :

A. Lây lan từ cá thể này sang cá thể khác

B. Do vi khuẩn và Virut gây ra

C. Do vi nấm và d dộng vật nguyên sinh gây ra

D. Cả a, b, c đều đúng

--------------------HẾT-----------------